

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan trực thuộc Bộ Nội vụ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan tương đương Tổng cục, có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các quy định của pháp luật có liên quan và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thi đua, khen thưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về thi đua, khen thưởng.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định:

a) Kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm phát triển ngành thi đua, khen thưởng và các đề án, dự án về thi đua, khen thưởng;

b) Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là các Bộ, ngành, địa phương), tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thi đua, khen thưởng.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước.

5. Thẩm định hồ sơ trình khen thưởng của các Bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương. Thực hiện theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, các đề án, dự án về thi đua, khen thưởng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các Bộ, ngành và địa phương; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

8. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức các phong trào thi đua và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

9. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng theo quy định của pháp luật; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng.

10. Chịu trách nhiệm chuẩn bị hiện vật, bảo quản, cấp phát hiện vật khen thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thu hồi, cấp, đổi hiện vật khen thưởng theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Vận động các nguồn tài trợ và quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng Trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp, các ngành theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện công tác pháp chế theo các quy định của pháp luật và thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực thi đua, khen thưởng; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên thuộc phạm vi quản lý của Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

16. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Nội vụ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Nghiên cứu - Tổng hợp (gọi tắt là Vụ I).
2. Vụ Thi đua - Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương (gọi tắt là Vụ II).
3. Vụ Thi đua - Khen thưởng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Vụ III).
4. Vụ Tổ chức cán bộ.
5. Vụ Pháp chế - Thanh tra.

6. Văn phòng (có đại diện của Văn phòng Ban tại thành phố Hồ Chí Minh).
7. Tạp chí Thi đua, Khen thưởng.
8. Trung tâm Tin học.
9. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi đua, khen thưởng.

Tại Điều này, các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 là các tổ chức hành chính giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ Khoản 7 đến Khoản 9 là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ phân công một Thứ trưởng Bộ Nội vụ kiêm Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm các Phó Trưởng ban theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và phân công một Phó Trưởng ban là thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ban hành Quy chế làm việc của Ban; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban; bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Biên chế của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định trong tổng số biên chế của Bộ Nội vụ.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2015.

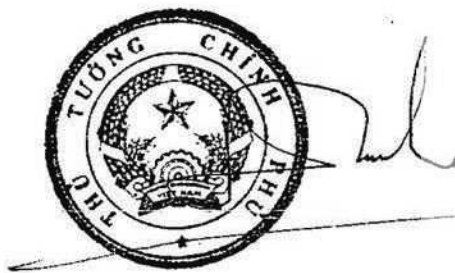
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 59/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng